

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 9 - 2022

V/v ly hôn giữa anh T và chị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân T

Bà Phạm Hồng Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7 (thôn H cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7 (thôn H cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 7 năm 2022, bản tự khai ngày 11 tháng 7 năm 2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Bùi Văn T trình bày: Anh và chị Vũ Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 10 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được Tg nói chung dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, chị H về nhà bố mẹ để ở từ vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ, không thể hàn gắn đoàn tụ, nên làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị H.

Về nuôi con chung: Giữa anh và chị H có 02 con chung là Bùi Trà M, sinh ngày 29/7/2016 và Bùi Thảo N, sinh ngày 15/12/2017 hiện các con đang ở với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi các con chung không yêu cầu chị H cấp dưỡng, vì hiện nay anh làm nghề tự do thu nhập hằng tháng 15 triệu đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn: Chị Vũ Thị H đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng chị không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại địa phương thể hiện: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1996 là vợ anh Bùi Văn T, sinh năm 1992, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn 7 (thôn H cũ), huyện N, tỉnh Nam Định, nhưng chị H thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không rõ thời gian trở về, nên các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho chị H không thể thực hiện việc tổng đạt trực tiếp được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Vũ Thị H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Bùi Trà M, sinh ngày 29/7/2016 và Bùi Thảo N, sinh ngày 15/12/2017 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về án phí DSST: Anh Bùi Văn T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được

chấp nhận. Chị Vũ Thị H đã được Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập phiên tòa 02 lần hợp lệ theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ 2 chị H vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn T hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Vũ Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 14/10/2015, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống anh T trình bày không hạnh phúc, nguyên nhân do tính cách không hợp, không tìm được Tg nói chung. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với chị H được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn. Chị Vũ Thị H đã được Tòa án niêm yết công khai thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị không đến Tòa án để làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của anh T.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa anh T và chị H không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Vũ Thị H của anh Bùi Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Bùi Trà M, sinh ngày 29/7/2016 và Bùi Thảo N, sinh ngày 15/12/2017 đang ở cùng anh T

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án chị H vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi các con chung, hiện nay anh làm nghề tự do có thu nhập ổn định, nên không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao các con chung là Bùi Trà M và Bùi Thảo N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản: Anh T không yêu cầu giải quyết, chị H không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Bùi Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Vũ Thị H

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Bùi Trà M, sinh ngày 29/7/2016 và Bùi Thảo N, sinh ngày 15/12/2017 cho anh Bùi Văn T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Bùi Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai số 0004688, ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh